ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC
Phát triển Kiên Giang thành Trung tâm Kinh tế biển quốc gia

Nhóm chuyên gia
Trường Đại học Cần Thơ

Mục tiêu nhiệm vụ tổng thể

- Xây dựng ***"Đề án Phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia"*** dựa trên tiềm năng nguồn lực, kết hợp hài hoà giữa phát triển các ngành kinh tế biển với bảo vệ môi trường, bảo tồn các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, và đảm bảo quốc phòng, an ninh.
- Dựa trên các chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển và hải đảo và bộ chỉ tiêu đánh giá quốc gia theo Thông tư 01/2025/TT-BKHĐT.

Chương trình Hành động số 47-CTr/TU xác định 4 khâu đột phá

(1)Tập trung xây dựng phát triển Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng mang tầm quốc tế.

(2)Khai thác thủy sản theo hướng bền vững, đi đôi với tập trung đẩy mạnh nuôi trồng ven biển, tận dụng tối đa lợi thế nuôi biển.

(3)Phát triển mạnh các đô thị đảo và ven biển.

(4)Phát triển kinh tế hàng hải.

Tổ chức không gian Đô thị Phú Quốc

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 47-Ctr/TU

(1) Tiếp tục thực hiện Đề án "Phát triển nuôi biển theo định hướng bền vững đến năm 2030". Cơ cấu lại đội tàu đánh bắt hải sản. Xác định vùng đánh bắt, vùng bảo tồn, vùng tái sinh thủy sản,...

(2) Phát triển đô thị biển mang đặc trưng của Kiên Giang. Mở rộng phát triển không gian đô thị về phía biển đối với thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên... và một số đô thị ven biển khác.

(3) Xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cụm đảo Nam Du, Bà Lụa, Tiên Hải để phát triển du lịch và dịch vụ.

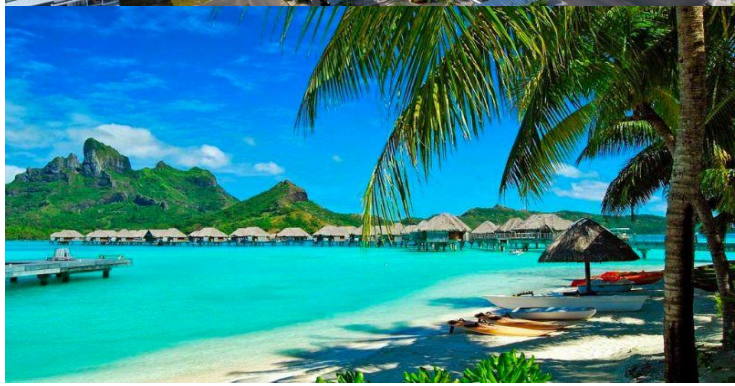

Định hướng phát triển các khu vực có vai trò động lực gồm các đô thị trung tâm, khu kinh tế và không gian biển

1. **Thành phố Rạch Giá:** Tập trung phát triển các tiềm năng ven biển, kết nối với KKT Phú Quốc và Hà Tiên. Phát triển mạnh hệ thống giáo dục, y tế, đô thị biển và hạ tầng giao thông liên vùng.
2. **Thành phố Hà Tiên:** động lực cho kinh tế biên mậu, logistics và du lịch; phát triển gắn liền với hệ thống cảng, đường bộ và hành lang kinh tế quốc tế.
3. **Thành phố Phú Quốc:** trung tâm du lịch – nghỉ dưỡng biển đảo tầm quốc tế, đô thị thông minh, xanh, thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường kết nối hạ tầng hàng không, cảng biển và năng lượng.
4. **Khu kinh tế Phú Quốc:** Phát triển toàn diện về du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và kinh tế biển. Hướng đến mô hình tăng trưởng xanh, thông minh.

Các khu kinh tế Kiên Giang

Định hướng phát triển các khu vực có vai trò động lực gồm các đô thị trung tâm, khu kinh tế và không gian biển

5. Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên: Kết nối tam giác Việt Nam – Campuchia – Thái Lan. Đầu tư, nâng cấp và hình thành khu kinh tế cửa khẩu đa chức năng.

6. Khu kinh tế ven biển Rạch Giá: Dự kiến thành lập sau năm 2030 nhằm khai thác lợi thế ven biển phía Tây, thúc đẩy phát triển kinh tế biển và logistics.

7. Các khu vực cửa ngõ: Được bố trí tại các vùng tiếp giáp các tỉnh và Campuchia để tạo mạng lưới liên kết vùng và quốc tế, gồm các khu vực cửa ngõ Bắc, Đông Bắc, Đông Nam và phía Nam.

8. Phương án quy hoạch không gian biển: Ưu tiên du lịch biển, công nghiệp ven biển, vận tải – logistics, thủy sản và năng lượng tái tạo biển. Phát triển các trung tâm nghề cá, cụm công nghiệp chế biến và khai thác bền vững tài nguyên biển.

Định hướng phát triển các ngành Kinh tế biển Kiên Giang dựa trên các trụ cột phát triển

(1) Phát triển du lịch và dịch vụ biển;

(2) Phát triển nuôi trồng và khai thác hải sản;

(3) Phát triển kinh tế hàng hải;

(4) Phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị ven biển, chùm đô thị biển đặc thù;

(5) Phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới;

(6) Phát triển khai thác dầu khí và các tài nguyên, khoáng sản biển khác.

Một số định hướng giải pháp chi tiết

Định hướng phát triển Du lịch biển

1. Phát triển hạ tầng giao thông và logistics phục vụ du lịch

- Nâng cấp Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc, mở thêm tuyến bay thẳng đến châu Âu, Mỹ, Úc.
- Đầu tư Cảng quốc tế hành khách và du thuyền Dương Đông, An Thới.
- Hoàn thiện các tuyến giao thông thủy cao tốc từ Rạch Giá-Hà Tiên-Nam Du-Hòn Sơn-Phú Quốc.
- Nghiên cứu tuyến cáp treo nối các đảo Nam Du-Hòn Sơn nhằm tăng trải nghiệm du lịch liên hoàn.
- Phát triển logistics du lịch (dịch vụ vận tải hành lý, trung tâm thông tin du lịch, dịch vụ hậu cần cảng biển).

Định hướng phát triển Du lịch biển

2. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch biển đảo

- **Nghỉ dưỡng cao cấp**: Khách sạn-villa 5 sao, khu nghỉ dưỡng biệt lập trên đảo.
- **Du lịch sinh thái biển**: Snorkeling, diving, khám phá rừng ngập mặn, kayak ven biển.
- **Thể thao biển**: Lướt sóng, chèo thuyền, dù lượn, thi đấu thể thao quốc tế (sailing, windsurfing…).
- **Du lịch văn hóa biển đảo**: Tham quan làng nghề nước mắm, ngọc trai, tham gia lễ hội cầu ngư, đua ghe ngo.
- **Du lịch trải nghiệm**: Câu mực đêm, cắm trại, trekking xuyên rừng, tham quan nông trại địa phương.

Định hướng phát triển Du lịch biển

3. Phát triển nguồn nhân lực, kết nối cộng đồng

- Chương trình đào tạo nghiệp vụ du lịch biển, ngoại ngữ, kỹ năng phục vụ tiêu chuẩn quốc tế.
- Khuyến khích mô hình du lịch cộng đồng (homestay, farmstay) ở các đảo nhỏ.
- Hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia kinh doanh dịch vụ phụ trợ: ăn uống, vận tải, hướng dẫn viên bản địa, bán hàng lưu niệm.

Định hướng phát triển Du lịch biển

4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường biển-đảo

- Quy hoạch khu vực bảo tồn biển (rạn san hô, thảm cỏ biển)
- Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý nước thải, rác thải tại các khu du lịch.
- Chương trình ***"Du lịch xanh-Phú Quốc xanh", "Không rác thải nhựa trên đảo".***
- Giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm môi trường trong hoạt động du lịch.

Định hướng phát triển Du lịch

5. Xúc tiến đầu tư và truyền thông du lịch biển đảo

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch biển đảo Kiên Giang – Phú Quốc.
- Tham gia các hội chợ du lịch quốc tế lớn (ITB Berlin, WTM London, AITF…).
- Hợp tác với hãng lữ hành quốc tế lớn để mở tour trực tiếp từ nước ngoài đến Phú Quốc và các đảo.
- Phát triển nền tảng du lịch số: bản đồ số du lịch biển, booking dịch vụ – tour trải nghiệm đảo.

Giải pháp nuôi trồng và khai thác hải sản

1. Mở rộng diện tích nuôi tôm nước lợ theo mô hình công nghiệp. Phát triển nuôi sinh thái, hữu cơ tại các vùng rừng ngập mặn, vùng tôm - lúa nhiễm mặn ven biển.
2. Phát triển nuôi trồng thuỷ sản gắn kết hài hòa với du lịch sinh thái biển, chế biến thủy, hải sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi;
3. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá.
4. Dự án nuôi trồng theo hướng nuôi biển, ven biển, quanh các đảo và vùng ven bờ, gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển đảo;

Giải pháp nuôi trồng và khai thác hải sản

5. Tái cơ cấu toàn diện khai thác hải sản, sắp xếp lại đội tàu khai thác hải sản của tỉnh.

6. Hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng thủy sản đồng bộ, gắn kết các ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hậu cần nghề cá.

7. Đẩy mạnh chế biến và xuất khẩu thủy sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương có chất lượng, giá trị kinh tế cao.

Định hướng phát triển nuôi biển

1. Nuôi thủy sản lồng bè trên biển, nuôi nhuyễn thể vùng bãi triều, nuôi biển ứng dụng CNC và nuôi sinh thái, kết hợp với tham quan du lịch.

2. Hình thành các vùng nuôi biển tập trung có quy mô diện tích lớn, gắn với truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu thủy sản uy tín. Xây dựng các khu sản xuất giống công nghệ cao phục vụ nuôi biển.

3. Thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nuôi thủy sản lồng bè và nhuyễn thể.

4. Nuôi cá lồng bè, tăng tỷ trọng sử dụng thức ăn công nghiệp

5. Hình thành mô hình quản lý cộng đồng gắn với sinh kế người dân.

6. Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nuôi biển đồng bộ, gắn kết các ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hậu cần nghề cá, nâng cao hiệu quả nuôi biển và chế biến, tiêu thụ.

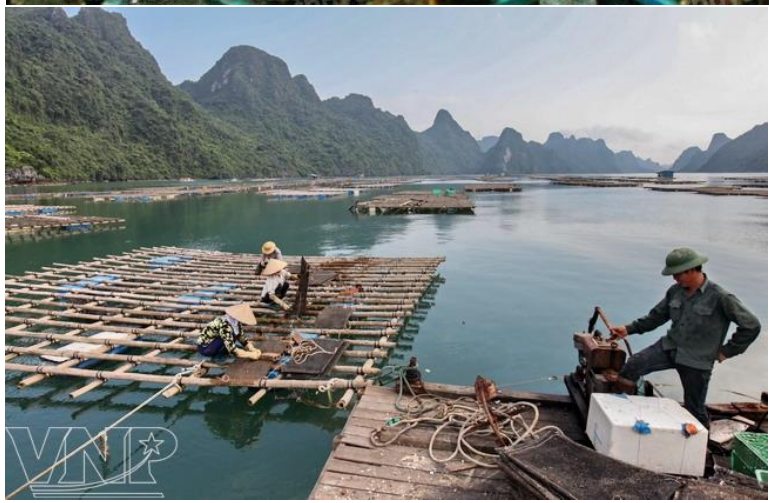

Kinh tế hàng hải

- Đầu tư các cảng trọng điểm. Tham gia sâu vào chuỗi cung ứng vận tải quốc gia; các tuyến vận tải hành khách phục vụ du lịch.
- Xây dựng các tuyến giao thông kết nối vùng kinh tế biển với các trục giao thông trọng điểm quốc gia.
- Phát triển đồng bộ dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức, nâng cao chất lượng dịch vụ logistics, phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao.

Giải pháp chi tiết về Kinh tế hàng hải

1. Phát triển phân tầng cảng biển – logistics biển đảo

Tầng kết nối vùng và nội tỉnh:

(i) Nâng cấp cảng Rạch Giá – Tắc Cậu thành trung tâm logistics thủy sản vùng ven biển;

(ii) Gắn kết cảng – kho lạnh – chế biến – trung tâm phân phối nội địa.

Tầng vệ tinh – trạm đảo:

(i) Hình thành trạm trung chuyển hàng hóa – dịch vụ hậu cần đảo tại Nam Du, Hòn Sơn, Thổ Chu;

(ii) Cung ứng hàng hóa 2 chiều (hàng ra đảo – hàng hoàn trả/rác vào đất liền).

Giải pháp chi tiết về Kinh tế hàng hải

2. Tích hợp cảng biển – cảng cá – trung tâm logistics – vùng sản xuất

Kết nối cảng cá và khu hậu cần nghề cá (Tắc Cậu, An Thới) với:

(i) Kho lạnh, bến container lạnh, trạm kiểm dịch;

(ii) Vùng nuôi trồng, khai thác thủy sản tại Kiên Hải, Kiên Lương, Phú Quốc.

Gắn kết cảng–cụm công nghiệp– chế biến – hệ thống giao thông:

Cảng Rạch Giá ↔ QL.80 ↔ cụm chế biến Gò Quao – Giồng Riềng.

Cảng Hà Tiên ↔ vận chuyển liên vận Campuchia – Thái Lan.

Giải pháp chi tiết về Kinh tế hàng hải

3. Đồng bộ hạ tầng giao thông đa phương thức kết nối biển – đảo – đất liền

Ưu tiên đầu tư các tuyến chiến lược:

- Cao tốc CT.02 (Châu Đốc – Rạch Giá – Bạc Liêu).

- Quốc lộ 80, QL ven biển Tây (Rạch Giá – Hà Tiên – Kiên Lương – Phú Quốc).

- Luồng tàu Phú Quốc – Tắc Cậu – Hà Tiên (theo QĐ 1579/QĐ-TTg).

Đề xuất xây dựng cảng cạn (ICD) tại:

- Hà Tiên (kết nối liên vận Campuchia – ASEAN).

- Tắc Cậu (logistics thủy sản nội địa & xuất khẩu).

Phát triển Công nghiệp phục vụ biển

- Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông thủy sản. Công nghiệp phụ trợ, công nghiệp cơ khí - đóng, sửa chữa tàu.

- Quy hoạch phát triển các khu đô thị ven biển, nâng cấp mở rộng các đô thị hiện có và xây dựng mới cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.

- Thúc đẩy thành lập, đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư công nghiệp tại các KCN và Khu Kinh tế ven biển. Phát triển công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu, thuyền khai thác thủy sản xa bờ.

Định hướng phát triển các khu CN

(1) KCN Thạnh Lộc: Công nghiệp chế biến nông - lâm - thuỷ sản; ngành công nghiệp hỗ trợ nông - lâm - thuỷ sản và một số ngành nghề khác.

(2) KCN Tắc Cậu: Định hướng hình thành dịch vụ thương mại, đóng tàu, dịch vụ hậu cần nghề cá; nhà máy chế biến thuỷ sản.

(3) KCN Thuận Yên (Hà Tiên): Phát triển khu công nghiệp CNC. Sản xuất sản phẩm điện tử, sản phẩm quang học; sản xuất chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác;

(4) KCN Xẻo Rô (huyện An Biên): tuyến đường thủy quốc gia Sông Cái Lớn. Phát triển cảng thủy nội địa, dịch vụ logistic tại khu công nghiệp; Chế biến thuỷ hải sản; chế biến lương thực, thực phẩm; công nghiệp cơ khí phụ trợ; công nghiệp đóng tàu.

(5) KCN Kiên Lương II: các ngành công nghiệp phụ trợ, hàng tiêu dùng, chế biến thủy hải sản, và nhóm ngành công nghiệp khác.

Hiện trạng các Khu, Cụm công nghiệp

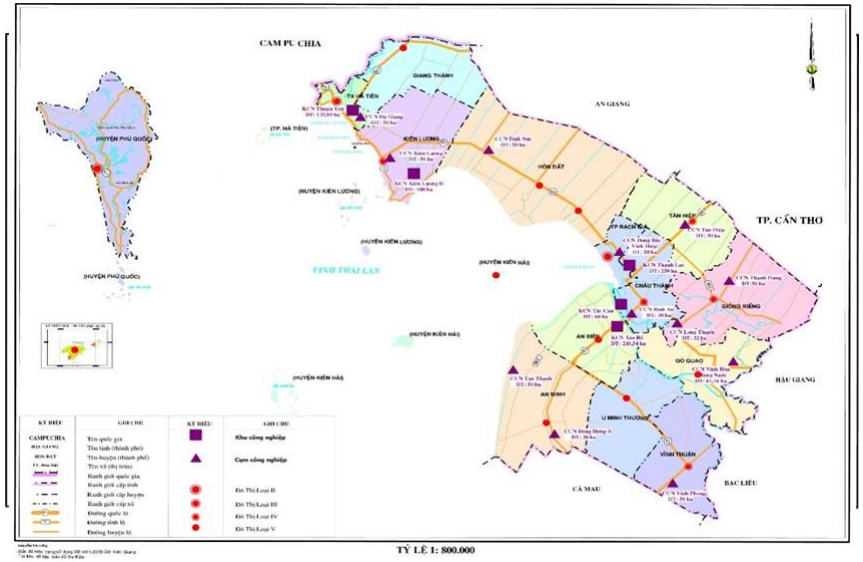

KHU CÔNG NGHIỆP TẮC CẬU
TAC CAU INDUSTRIAL ZONE

Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới

- Khai thác điện gió, điện mặt trời. Phát triển năng lượng tái tạo trên các đảo phục vụ SX, sinh hoạt, bảo đảm quốc phòng an ninh.
- Khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển như dược liệu biển, nuôi trồng và chế biến rong, tảo, cỏ biển; quy hoạch và phát triển vùng nuôi chim yến…
- Các ngành kinh tế biển mới nổi: Năng lượng tái tạo từ biển, khai thác mỏ dưới đáy biển, công nghệ sinh học biển, an toàn và giám sát hàng hải, dịch vụ và sản phẩm biển công nghệ cao.

Giải pháp về khoa học công nghệ, công nghệ thông tin/chuyển đổi số

Công nghệ sinh học biển: nuôi trồng thủy sản, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

Năng lượng đại dương và điện gió ngoài khơi: Đổi mới công nghệ cải thiện đáng kể chi phí, cho phép tiếp cận vùng nước sâu hơn và lưới điện tích hợp đầy đủ.

Cảm biến và hình ảnh: Quan sát đại dương nhờ cảm biến thông minh, kỹ thuật đo sinh học và hóa học tự động tại chỗ, giảm yêu cầu năng lượng cho cảm biến và phát triển cảm biến vi mô.

Giải pháp về khoa học công nghệ, công nghệ thông tin/chuyển đổi số

Công nghệ vệ tinh: thông tin liên lạc, điều hướng, định vị, viễn thám, theo dõi tàu, giám sát nghề cá, liên lạc ngoài khơi.

Tin học hóa và phân tích dữ liệu lớn: hiểu rõ hơn hiện tượng phức tạp, tăng cường hiểu biết và cải thiện ra quyết định trong nhiều lĩnh vực hàng hải.

Hệ thống tự vận hành: Việc triển khai các phương tiện tự động dưới nước (AUVs) đang thay đổi các hoạt động thăm dò, sản xuất, theo dõi và giám sát.

CÁM ƠN QUÝ ĐẠI BIỂU!

Thank you!